

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1191 /VP-NC

Tây Ninh, ngày 25 tháng 02 năm 2021

V/v sao gửi Quyết định số
06/2021/QĐ-TTg ngày 18/02/2021
của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 18/02/2021, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 06/2021/QĐ-TTg về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành về xác định khu vực cấm, địa điểm cấm và danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sao gửi Quyết định nêu trên đến các đơn vị biết, triển khai thực hiện.

Toàn văn Quyết định số 06/2021/QĐ-TTg ngày 18/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã được đăng tải trên mục “Văn bản sao gửi” trên Trang công báo tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: <https://congbao.tayninh.gov.vn>.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.NC;
- Website (TTCBTH cập nhật);
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

NC-TUYEN

15

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đoàn Minh Long

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2021/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ
ban hành về xác định khu vực cấm, địa điểm cấm và
danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm
pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành về xác định khu vực cấm, địa
điểm cấm và danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật.*

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật

1. Quyết định số 160/2004/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2004 của Thủ
tướng Chính phủ về việc xác định khu vực cấm, địa điểm cấm.

2. Quyết định số 15/2003/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2003 của Thủ
tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật
trong ngành Ngân hàng.

3. Quyết định số 41/2003/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2003 của Thủ
tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật
thuộc phạm vi Quốc phòng.

4. Quyết định số 220/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Thủ
tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của
Ban Cán sự Đảng ngoài nước.

5. Quyết định số 244/2003/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Ban Đối ngoại Trung ương.

6. Quyết định số 01/2004/QĐ-TTg 05 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Tòa án nhân dân.

7. Quyết định số 45/2004/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Ban Tổ chức Trung ương.

8. Quyết định số 18/2004/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối Mật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

9. Quyết định số 21/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Thông tấn xã Việt Nam.

10. Quyết định số 88/2004/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong ngành Kiểm sát.

11. Quyết định số 89/2004/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Cơ yếu.

12. Quyết định số 123/2004/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

13. Quyết định số 154/2004/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

14. Quyết định số 156/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

15. Quyết định số 181/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và cơ quan, tổ chức liên quan thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

16. Quyết định số 193/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Đài Tiếng nói Việt Nam.

17. Quyết định số 27/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Xây dựng.

18. Quyết định số 83/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

19. Quyết định số 211/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Văn phòng Chủ tịch nước.

20. Quyết định số 306/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Ban Quản lý Lăng Hồ Chí Minh.

21. Quyết định số 21/2006/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

22. Quyết định số 71/2006/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Kiểm toán nhà nước.

23. Quyết định số 91/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Ủy ban Dân tộc.

24. Quyết định số 143/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

25. Quyết định số 244/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương.

26. Quyết định số 268/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Ban Nghiên cứu của Bộ Chính trị về an ninh quốc gia.

27. Quyết định số 67/2007/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong ngành Kế hoạch và Đầu tư.

28. Quyết định số 106/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật trong ngành Công thương.

29. Quyết định số 130/2008/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Ban Dân vận Trung ương.

30. Quyết định số 73/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Ban Tuyên giáo Trung ương.

31. Quyết định số 128/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

32. Quyết định số 13/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật trong lực lượng Công an nhân dân.

33. Quyết định số 27/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.

34. Quyết định số 18/2012/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Nội vụ.

35. Quyết định số 22/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

36. Quyết định số 21/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

37. Quyết định số 59/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Tài chính.

38. Quyết định số 81/2013/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và Ban Nội chính Trung ương.

39. Quyết định số 07/2014/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Trung ương Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng.

40. Quyết định số 17/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Ngoại giao.

41. Quyết định số 49/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật của Ban Kinh tế Trung ương.

42. Quyết định số 52/2014/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

43. Quyết định số 56/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của ngành Y tế.

44. Quyết định số 59/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

45. Quyết định số 03/2017/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật và Tối mật của Ủy ban kiểm tra Trung ương và Cơ quan Ủy ban kiểm tra Trung ương.

46. Quyết định số 07/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

47. Quyết định số 21/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Thông tin và Truyền thông.

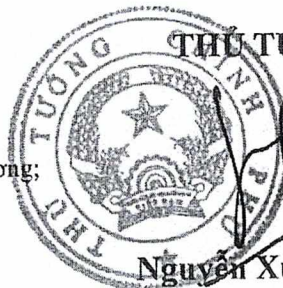
Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2021.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- A03 (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). 111



THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc